



Báo cáo

THỊ TRƯỜNG GẠO

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường gạo trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 2
2023

Nội dung:
Hoàng Hiệp

Thiết kế:

Alex Chu

TÓM TẮT	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất – Tiêu thụ	04
2. Tình hình xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	08
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM	11
1. Sản xuất	11
2. Xuất khẩu	12
3. Diễn biến giá	14
4. Tình hình nhập khẩu	16
PHẦN III: DỰ BÁO	19
PHẦN IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	20
PHẦN V: CHÍNH SÁCH	22
PHỤ LỤC	24

- Đầu tháng 3, các tổ chức thế giới đều nâng dự báo sản lượng và tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ hiện tại so với báo cáo trước, nhưng con số đưa ra vẫn thấp hơn niên vụ 2021-2022.
- Trong tháng 2, ngoại trừ sự sụt giảm tại Thái Lan giá chào bán gạo của các nước sản xuất khác đều tăng nhẹ 1 – 2,5% so với tháng trước. Như vậy, giá gạo toàn cầu đã tăng khoảng 15 – 35% so với thời điểm cách đây một năm.
- Tính đến trung tuần tháng 2, cả nước đã gieo cấy được 2.693,4 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 100,5% cùng kỳ năm trước. Theo dự kiến của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sản lượng lúa của nước ta năm 2023 sẽ duy trì mức tương đương năm 2022 là 42,66 triệu tấn trong điều kiện thời tiết lạc quan.
- Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 2 đã sôi động trở lại với khối lượng đạt 534.607 tấn, trị giá 286,2 triệu USD, tăng 48,8% về lượng và 53,4% về trị giá so với tháng trước, đồng thời so với cùng kỳ năm ngoái tăng 14,7% về lượng và 29% về trị giá.
- Giá gạo xuất khẩu trong tháng 2 tiếp tục tăng 3,1% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt bình quân 535 USD/tấn. Tính chung 2 tháng, giá xuất khẩu gạo của nước ta đã tăng 9,8% so với cùng kỳ, đạt trung bình 529 USD/tấn.
- Xuất khẩu gạo được nhận định sẽ sôi động hơn trong những tháng tới do nguồn cung được bổ sung từ vụ thu hoạch Đông Xuân, trong khi nhu cầu tại các thị trường truyền thống như Philippines, Indonesia, Trung Quốc... đang tăng lên.

PHẦN I: THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI

Sản lượng và tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ hiện tại được điều chỉnh tăng so với báo cáo trước. Trong khi đó, giá gạo thế giới tiếp tục tăng trong tháng 2 nhưng có dấu hiệu chững lại và giảm vào đầu tháng 3.

1. Sản xuất – Tiêu thụ

Đầu tháng 3, các tổ chức thế giới đều nâng dự báo sản lượng và tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ hiện tại so với báo cáo trước, nhưng con số đưa ra vẫn thấp hơn niên vụ 2021-2022.

Tổ chức Nông Lương Liên hợp quốc (FAO) dự báo sản lượng gạo toàn cầu ở mức 516,6 triệu tấn trong niên vụ 2022-2023, tăng 1% so với dự báo tháng 2 nhưng giảm 1,5% so với niên vụ trước. Trong báo cáo tháng này, FAO đã điều chỉnh tăng dự báo sản lượng gạo của Ấn Độ và một số nước.

Về tiêu thụ, FAO dự báo nhu cầu tiêu thụ gạo toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 tăng nhẹ so với tháng trước lên 712,6 triệu tấn, trong bối cảnh nhu cầu thực phẩm dự kiến cao hơn ở châu Á.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cũng nâng dự báo sản lượng sản xuất gạo toàn cầu trong niên vụ 2022-2023 lên gần 509,9 triệu tấn, tăng 1,4% so với báo cáo trước, chủ yếu là do sản lượng gạo của Ấn Độ cao hơn dự kiến ban đầu. Tuy nhiên, sản lượng trong niên vụ hiện tại vẫn thấp hơn 0,8% so với niên vụ 2021-2022.

Như vậy, tổng nguồn cung toàn cầu (sản xuất + tồn kho) sẽ vào khoảng 693,3 triệu tấn, tăng 6,95 triệu tấn so với dự báo tháng trước, nhưng giảm 9,35 triệu tấn so với niên vụ 2021-2022.

USDA dự báo thương mại gạo toàn cầu năm dương lịch 2023 ở mức 54,9 triệu tấn, tăng 850.000 tấn so với dự báo tháng trước và giảm 1,48 triệu tấn so với năm 2022. Trong đó, xuất khẩu được dự báo tăng tại Ấn Độ và Thái Lan, nhưng giảm tại Việt Nam và Pakistan.


Tiêu thụ của thế giới trong niên vụ hiện tại được dự báo đạt kỷ lục 520 triệu tấn, tăng 2,76 triệu tấn so với dự báo trước và tăng 770.000 tấn so với niên vụ 2021-2022. Tồn kho cuối kỳ dự kiến vào khoảng 173,3 triệu tấn, tăng 4,2 triệu tấn so với dự báo tháng 2 nhưng giảm 10,1 triệu tấn so với vụ trước.

Theo ước tính của Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO)			USDA Theo ước tính của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)		
Niên vụ 2022-2023 (dự báo T3/2023)	So với dự báo tháng 2 (triệu tấn)	So với niên vụ 2021-2022 (triệu tấn)	Niên vụ 2022-2023 (dự báo T3/2023)	So với dự báo tháng 2 (triệu tấn)	So với niên vụ 2021-2022 (triệu tấn)
516,6	▲ 5,0	▼ 7,8	509,8	▲ 6,8	▼ 4,2
712,6	▲ 4,0	▼ 5,9	519,9	▲ 2,7	▲ 0,7
52,7	▼ 0,1	▼ 3,1	55,0	▲ 0,8	▼ 1,1
194,4	▲ 1,9	▼ 1,6	173,3	▲ 4,2	▼ 10,1

Bảng 1: Dự báo cung cầu gạo thế giới trong niên vụ 2022-2023 (ĐVT: Triệu tấn).

2. Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu

 **Ấn Độ:** Báo cáo của USDA cho biết, Ấn Độ tiếp tục là nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới với lợi thế giá thấp và nguồn cung lớn. Trong niên vụ 2022-2023, xuất khẩu gạo của Ấn Độ dự kiến đạt kỷ lục 22,5 triệu tấn.

Ấn Độ chiếm 1/4 sản lượng gạo toàn cầu và là nước sản xuất lớn thứ hai sau Trung Quốc. Sản lượng gạo của nước này trong niên vụ 2022-2023 (tháng 10/2022 - tháng 9/2023) dự báo đạt kỷ lục 132 triệu tấn, tăng 7 triệu tấn so với dự báo trước đó và tăng 2,5 triệu tấn so với niên vụ 2021-2022. Qua đó đánh dấu năm tăng trưởng thứ 7 liên tiếp, sự điều chỉnh này là do diện tích và sản lượng thu hoạch lớn hơn dự kiến dựa trên số liệu ước tính của Chính phủ Ấn Độ.

Trong khi đó, xuất khẩu của Ấn Độ được dự báo sẽ tiếp tục tăng bất chấp các hạn chế được thực hiện vào cuối năm tiếp thị trước.

Vào ngày 9/9/2022, Chính phủ Ấn Độ đã cấm xuất khẩu gạo 100% tằm và áp dụng mức thuế 20% đối với các loại gạo khác, ngoại trừ gạo basmati và gạo đỏ.

Tuy nhiên, số liệu của Bộ Thương mại nước này cho thấy, xuất khẩu gạo trong 10 tháng đầu năm tài khóa 2022-2023 (tháng 4/2022 đến tháng 1/2023) vẫn tăng 6,5% lên mức 18,2 triệu tấn. Trong đó, xuất khẩu gạo tằm đã giảm mạnh, nhưng bù lại gạo xay xát đang tăng lên.

Kể từ khi có lệnh cấm, Trung Quốc, nhà nhập khẩu gạo tằm hàng đầu của Ấn Độ đã giao dịch ít hơn. Trong khi Senegal và Việt Nam vẫn tiếp tục nhập khẩu, nhưng đã chuyển từ gạo tằm sang gạo trắng non-basmati. Ngoài ra, Ấn Độ đã vận chuyển nhiều gạo xay hơn tới các thị trường nhạy cảm về giá ở Trung Đông và châu Phi.



Thái Lan: Reuters dẫn thông tin từ Bộ Thương mại Thái Lan cho biết xuất khẩu gạo của nước này trong tháng 1 ở mức hơn 805.500 tấn, tăng 75,2% so với cùng kỳ năm trước nhờ các đơn đặt hàng cuối năm, nhu cầu cao hơn từ Trung Đông và đồng Baht yếu.

ông Ronnarong Phoolpipat, người đứng đầu bộ phận ngoại thương của Bộ Thương mại Thái Lan, cho biết xuất khẩu gạo trong tháng 1 tăng với tốc độ chóng mặt, các nỗ lực xúc tiến thương mại của Bộ đã giúp ích cho ngành hàng này.

Mặc dù vậy, đầu năm nay, Thái Lan đã hạ mục tiêu xuất khẩu năm 2023 từ 8 triệu tấn xuống 7,5 triệu tấn do đồng Baht, vốn đã giảm tới 13% so với đồng USD vào tháng 10 năm ngoái, tăng giá.

Năm 2022, Thái Lan là nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai thế giới sau Ấn Độ với 7,7 triệu tấn, tăng hơn 22% so với năm 2021, vượt mục tiêu 7,5 triệu tấn, với các thị trường hàng đầu là Iraq, Nam Phi, Trung Quốc và Mỹ.



Campuchia: Theo báo cáo từ Liên đoàn Lúa gạo Campuchia (CRF), trong 2 tháng đầu năm Campuchia đã xuất khẩu gần 100.000 tấn gạo xay xát trị giá 72,7 triệu USD sang 38 thị trường thông qua 40 công ty xuất khẩu, theo *Phnompenhpost*.

Trong đó, 49.056 tấn đã được xuất khẩu sang Trung Quốc, bao gồm cả Hong Kong, chiếm 50,3% tổng lượng gạo xuất khẩu của nước này với trị giá 33,9 triệu USD.

Ngoài ra, Campuchia đã xuất khẩu 38.456 tấn gạo tới 21 quốc gia châu Âu; 4.409 tấn gạo sang Malaysia và Singapore; và 5.546 tấn sang châu Phi, Australia, Trung Đông, Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Mỹ và các nước khác.

Cũng với đó, Campuchia đã xuất khẩu 871.319 tấn lúa, trị giá khoảng 217,8 triệu USD sang các nước láng giềng trong 2 tháng đầu năm.

Liên đoàn Lúa gạo Campuchia đặt mục tiêu xuất khẩu 750.000 tấn gạo trong năm 2023 và đạt 1 triệu tấn vào năm 2025. Trong đó, Campuchia chú trọng thị trường Trung Quốc với mục tiêu xuất khẩu hơn 400.000 tấn gạo trong năm 2023.



Pakistan: Theo Cơ quan Thống kê Pakistan, nước này đã xuất khẩu 228.412 tấn gạo các loại trong tháng 1/2023, giảm khoảng 27,6% so với tháng 12/2022 và giảm 50,6% so với tháng 1/2022.

Lũy kế 7 tháng đầu năm tài khóa 2022-2023 (tháng 7/2022 đến tháng 1/2023), xuất khẩu gạo của Pakistan đạt 1,94 triệu tấn (bao gồm 316.055 tấn gạo basmati và 1,6 triệu tấn gạo non-basmati), giảm 24,63% so với cùng kỳ 2021-2022. Nguyên nhân chủ yếu do lũ lụt nghiêm trọng vào năm ngoái đã tàn phá các cánh đồng lúa của nước này.

b. Nhập khẩu



Philippines: Giá lúa mì duy trì ở mức cao đang đảo ngược xu hướng tiêu thụ mặt hàng này ở một số quốc gia châu Á và dẫn đến việc quay trở lại với gạo. Philippines và Bangladesh là những ví dụ điển hình cho xu hướng này, khi Chính phủ của cả hai quốc gia này đều thúc đẩy nhập khẩu gạo bằng cách giảm thuế.

Vào tháng 6/2022, để kiềm chế giá gạo trong nước tăng cao, Philippines, nước nhập khẩu gạo lớn thứ hai thế giới đã hạ thuế nhập khẩu MFN xuống 35% đối với gạo trong và ngoài hạn ngạch cho đến cuối tháng 12/2022. Chính sách này sau đó tiếp tục được gia hạn đến cuối năm 2023.

USDA dự báo Philippines sẽ nhập khẩu khoảng 3,6 triệu tấn gạo trong năm 2023, thấp hơn không đáng kể so với kỷ lục 3,75 triệu tấn của năm ngoái. Tuy nhiên, USDA cũng cho rằng con số có thể sẽ cao hơn để bù đắp cho sự sụt giảm nhẹ của sản xuất trong nước và nhu cầu tiêu thụ tăng.

Sản lượng gạo của Philippines trong năm nay dự kiến ở mức 12,4 triệu tấn, thấp hơn 129.000 tấn so với 12,54 triệu tấn của năm ngoái. Bên cạnh đó, tiêu thụ gạo của nước này dự kiến tăng 2% lên mức kỷ lục 15,75 triệu tấn. Điều này trái ngược với sự sụt giảm gần 9% đối với tiêu thụ lúa mì.

Việt Nam, một thành viên của ASEAN, cho đến nay là nhà cung cấp gạo lớn nhất cho Philippines, chiếm hơn 80% khối lượng nhập khẩu của nước này.



Bangladesh: Bangladesh là nước sản xuất gạo hàng đầu thế giới nhưng vẫn phải nhập khẩu gạo trong năm nay khi người dân chuyển sang dùng gạo thay cho lúa mì.

Vào tháng trước, USDA đã nâng dự báo nhập khẩu gạo của Bangladesh trong niên vụ 2022-2023 thêm 250.000 tấn trong khi nhập khẩu lúa mì giảm 700.000 tấn.

Giá lúa mì đã tăng gần gấp đôi trong năm ngoái do cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ giảm. Trong bối cảnh đó, việc gia hạn mức thuế nhập khẩu gạo thấp hơn đã giúp Bangladesh giảm bớt các tác động của lạm phát giá lương thực.

Ấn Độ đang được hưởng lợi từ nhu cầu nhập khẩu mạnh mẽ từ nước láng giềng Bangladesh, nơi Chính phủ đang khuyến khích tăng nhập khẩu gạo để bù đắp cho nhập khẩu lúa mì thấp hơn.




Trung Quốc: Theo dữ liệu của Hải quan của Trung Quốc, 2022 là năm đầu tiên nhập khẩu gạo của nước này vượt quá hạn ngạch thuế quan (TRQ) với khối lượng đạt 6,2 triệu tấn, tăng 24,8% so với năm 2021 và vượt xa con số 5,32 triệu tấn theo TRQ.

Trung Quốc đã tăng mạnh nhập khẩu gạo tằm như một sự thay thế cho ngô làm thức ăn chăn nuôi và thuế suất đối với gạo tằm ngoài hạn ngạch cũng khá thấp chỉ 10%. Ấn Độ là nhà cung cấp gạo

tầm lớn nhất cho Trung Quốc, mặc dù lệnh cấm xuất khẩu gạo tằm của nước này đã hạn chế giao dịch trong 3 tháng cuối năm 2022. Trung Quốc đã nhập khẩu 2,2 triệu tấn gạo (chủ yếu là tằm) từ Ấn Độ trong năm 2022, tăng gấp 2 lần so với năm 2021.

Ngoài Ấn Độ, các nhà cung cấp gạo chính khác cho Trung Quốc là Pakistan, Việt Nam, Myanmar và Thái Lan.

Do ảnh hưởng của đợt nắng nóng kéo dài vào năm ngoái, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo của Trung Quốc năm 2023 sẽ giảm khoảng 3 triệu tấn, xuống còn 145,9 triệu tấn. Nhưng nhập khẩu gạo của nước này dự báo sẽ giảm từ mức 6,2 triệu tấn của năm 2022 xuống 5,5 triệu tấn năm 2023.

 **Ai Cập:** Theo Thương vụ Việt Nam tại Ai Cập, Ai Cập tiếp tục đối mặt với khủng hoảng kinh tế đặc biệt đối phó với giá cả tăng cao và đảm bảo cung cấp đủ thực phẩm thiết yếu cho người dân trước tháng lễ Ramadan (bắt đầu từ ngày 23/3). Trong tháng 2, xảy ra tình trạng khan hiếm nhiều loại mặt hàng (như gạo và gia cầm) khiến giá cả tăng cao, buộc chính phủ phải nhập khẩu để điều tiết thị trường.

Đối với mặt hàng gạo, Ai Cập ấn định giá gạo bán lẻ không quá 18 LE/kg (khoảng 0,59 USD/kg) từ cuối tháng 12/2022 (các siêu thị giới hạn mỗi khách hàng chỉ được mua 2kg gạo/lần) trong khi các loại gạo nhập khẩu có giá bán gấp từ 3 đến 5 lần.

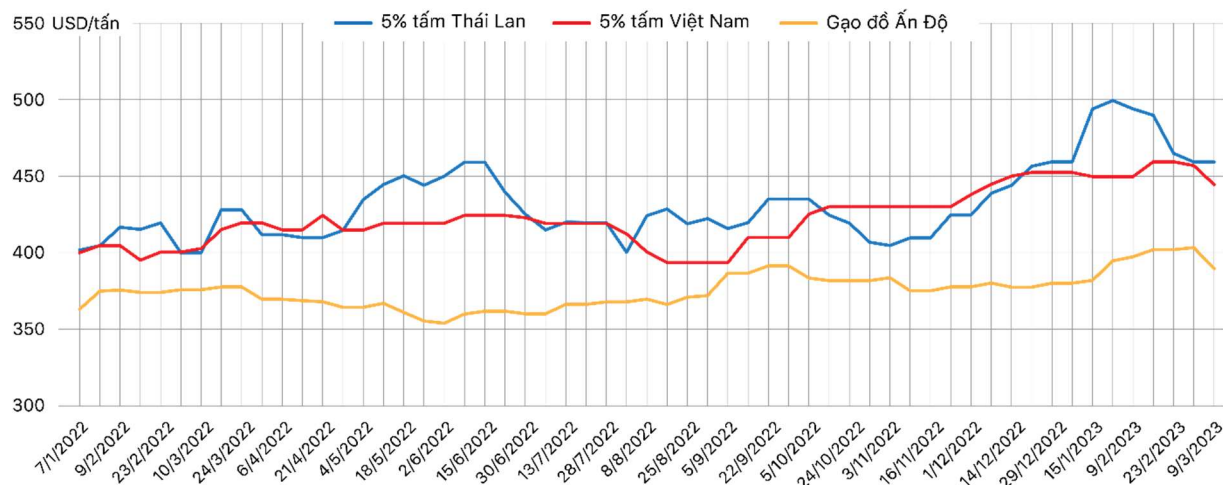
Để xử lý vấn đề thị trường thiếu hụt nguồn gạo nghiêm trọng, ngày 4/2 Tổng cục Cung ứng Hàng hóa (GASC) đã thông báo mời thầu cung cấp ít nhất 25 ngàn tấn gạo trắng hạt ngắn. Cùng với đó ngày 15/2, Ai Cập tạm thời bỏ quy định áp giá trần bán lẻ đối với gạo để đối phó với nạn đầu cơ, tích trữ gạo.

Ngay sau đó, ngày 16/2, giá gạo trắng tại nhà máy loại hạt tròn đã tăng vọt lên đến 21.000 LE/tấn (khoảng 688 USD/tấn) và hạt dài lên 19.000 LE/tấn (623 USD/tấn) và giá bán lẻ gạo dự kiến tăng lên 28 LE/kg (0,9 USD/kg). Ai Cập cũng cho biết đã ký hợp đồng nhập khẩu 50 nghìn tấn gạo thông qua công ty nhà nước HCFI (Holding Company for Food Industries).

Dự báo sản lượng gạo tiêu thụ của Ai Cập trong năm 2022/23 (từ tháng 10/2022 đến tháng 9/2023) giảm nhẹ so với năm trước còn khoảng 4 triệu tấn do người dân chuyển sang tiêu thụ mì ống thay thế có giá bán thấp hơn. Tuy nhiên sản lượng gạo xay xát trong nước dự kiến chỉ đạt 3,35 triệu tấn do đó Ai Cập vẫn cần nhập khẩu khoảng 500 nghìn tấn gạo trong năm 2023.

Thương vụ Việt Nam tại Ai Cập nhận định mặt hàng gạo hiện không phải chịu thuế nhập khẩu và thuế VAT cũng như nhu cầu tiêu thụ gạo tiếp tục tăng do Ai Cập phải cắt giảm diện tích trồng lúa để đối phó vấn đề thiếu nước cùng với khả năng nguồn cung gạo giảm trên thị trường quốc tế nên đây là cơ hội để gạo Việt Nam có thể xuất khẩu sang Ai Cập trong năm 2023.

3. Diễn biến giá



Biểu đồ 1: Diễn biến giá gạo thế giới từ năm 2022 đến ngày 9/3/2023

(Nguồn: Tổng hợp từ Reuters).

Trong tháng 2, ngoại trừ sự sụt giảm của Thái Lan giá chào bán gạo của các nước sản xuất khác đều tăng nhẹ 1 – 2,5% so với tháng trước. Như vậy, giá gạo toàn cầu đã tăng khoảng 15 – 35% so với thời điểm cách đây một năm.

Tuy nhiên, giá gạo thế giới đang có sự điều chỉnh giảm nhẹ vào đầu tháng 3.

Theo Reuters, giá gạo đỏ 5% tấm của Ấn Độ trong tuần đến ngày 9/3 được chào bán ở mức 385-390 USD/tấn, giảm 5 USD/tấn so với tuần trước đó và giảm 10 – 15 USD/tấn so với mức giá 400 USD/tấn trong tuần kết thúc vào ngày 23/2, mức cao nhất kể từ tháng 3/2021.

Himanshu Agarwal, giám đốc điều hành tại Satyam Balajee, nhà xuất khẩu gạo hàng đầu của Ấn Độ, cho biết giá gạo xuất khẩu và giá cước vận tải tăng gần đây đã ảnh hưởng đến nhu cầu.

Trong tháng 2/2023, các nguồn tin Chính phủ cho biết Ấn Độ không có kế hoạch dỡ bỏ lệnh cấm xuất khẩu gạo tấm và cắt giảm 20% thuế đối với gạo trắng do nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới đang cố gắng kiềm chế giá trong nước.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tấm được giao dịch ở mức 440-445 USD/tấn, giảm so với mức 460 USD/tấn đạt được vào giữa tháng 2. Các nhà giao dịch cho biết vụ thu hoạch Đông Xuân tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long đang đạt đỉnh điểm, giúp tăng nguồn cung trong nước, song điều này không ảnh hưởng đến giá do nhu cầu dự kiến sẽ mạnh.

Trong khi đó, giá gạo 5% tấm của Thái Lan được chào bán ở mức 460 USD/tấn, ổn định so với tuần trước nhưng đã giảm đáng kể so với mức đỉnh là 480 – 490 USD/tấn đạt được vào trung tuần tháng 2.

Một nhà giao dịch tại Bangkok cho hay giá gạo dự kiến vẫn ở mức hiện nay bởi cung và cầu chưa có nhiều thay đổi. Nguồn cung vụ thu hoạch mới dự kiến sẽ được đưa ra thị trường vào tháng 4.

Trong khi giá gạo nội địa của Bangladesh vẫn tăng cao bất chấp các nỗ lực hạ giá mặt hàng lương thực này. Chính phủ Bangladesh đã cho phép các thương nhân tư nhân nhập khẩu gạo, đồng thời mua gạo từ các nước xuất khẩu chính như Việt Nam, Ấn Độ và Myanmar.

Nước sản xuất	Loại gạo	Năm 2022 (USD/tấn)				Năm 2023 (USD/tấn)		So sánh (%)	
		Tháng 9/2022	Tháng 10/2022	Tháng 11/2022	Tháng 12/2022	Tháng 1/2023	Tháng 2/2023	T2/2023 so với T1/2023	T2/2023 so với T2/2022
Ấn Độ	100% tấm	325							
	Pusa Basmati	1.500	1.463	1.450	1.450	1.517	1.550	▲ 2,2	▲ 24,0
	25% tấm	364	366	368	375	406	413	▲ 1,6	▲ 23,4
	5% tấm	376	377	385	391	419	429	▲ 2,3	▲ 22,8
	Gạo đỏ 5% tấm	381	371	374	374	388	393	▲ 1,5	▲ 4,9
Pakistan	Pusa Basmati	1.142	1.133	1.157	1.252	1.537	1.396	▼ 9,2	▲ 55,6
	25% tấm	360	357	383	413	437	447	▲ 2,4	▲ 35,1
	5% tấm	397	389	412	450	466	476	▲ 2,3	▲ 37,7
Thái Lan	Trắng 100% tấm	451	444	448	479	532	507	▼ 4,7	▲ 14,5
	25% tấm	425	420	425	454	507	482	▼ 5,0	▲ 14,2
	A1 Super	387	385	395	418	473	448	▼ 5,3	▲ 10,9
	Thơm	903	907	913	873	909	889	▼ 2,3	▲ 7,9
	Nếp 10% tấm	605	659	698	737	782	767	▼ 1,9	▲ 8,0
	Đỏ 100%	454	443	450	479	523	501	▼ 4,2	▲ 15,3
Việt Nam	Nếp 10% tấm	503	557	580	619	547	532	▼ 2,7	▲ 20,8
	25% tấm	376	403	408	422	429	433	▲ 0,9	▲ 16,2
	5% tấm	395	421	426	441	449	450	▲ 0,2	▲ 15,9
	Thơm 5% tấm	423	448	466	492	502	508	▲ 1,3	▲ 13,5
Campuchia	Thơm 5% tấm	815	776	758	742	738	755	▲ 2,2	▲ 7,9
Mỹ	U.S Medium Grain 4% 3/	1.574	1.595	1.600	1.610	1.644	1.700	▲ 3,4	▲ 37,9
	US 4% 1/	676	687	698	702	719	728	▲ 1,3	▲ 23,7
Argentina	5% tấm	530	548	558	578	583	592	▲ 1,6	▲ 24,6
Brazil	5% tấm	550	560	578	623	625	632	▲ 1,2	▲ 27,7
Uruguay	5% tấm	540	550	570	580	590	597	▲ 1,1	▲ 20,5

Bảng 2: Diễn biến giá gạo thế giới từ tháng 9/2022 đến tháng 2/2023 (Nguồn: FAO).

PHẦN II: THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM

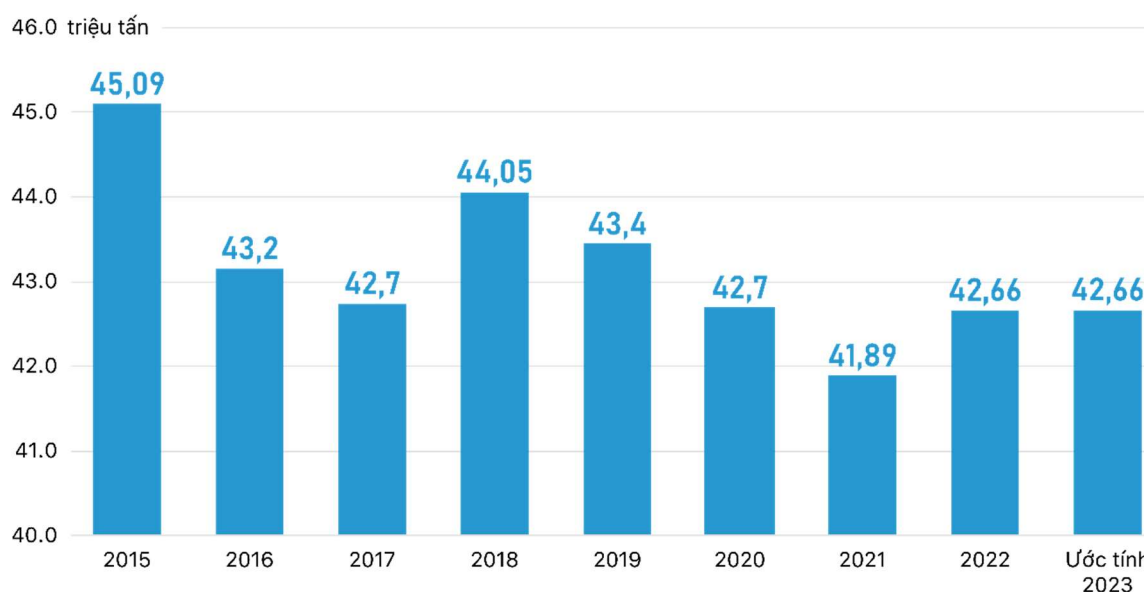
Trong tháng 2 các hoạt động giao dịch xuất khẩu gạo đã sôi động trở lại, đặc biệt giá gạo xuất khẩu ghi nhận đà tăng trưởng trong tháng thứ 5 liên tiếp. Tuy nhiên, tại thị trường trong nước giá gạo quay đầu giảm nhẹ khi vụ thu hoạch Đông Xuân bước vào giai đoạn cao điểm.

1. Sản xuất

a. Diện tích gieo trồng, thu hoạch

Theo Tổng cục Thống kê, tính đến trung tuần tháng 2, cả nước đã gieo cấy được 2.693,4 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 100,5% cùng kỳ năm trước, trong đó các địa phương phía Bắc đạt 823 nghìn ha, bằng 105,3%; các địa phương phía Nam đạt 1.870,4 nghìn ha, bằng 98,5%; riêng các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long gieo cấy được 1.475,1 nghìn ha, bằng 98,2%.

Theo dự kiến của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sản lượng lúa của nước ta năm 2023 sẽ duy trì mức tương đương năm 2022 là 42,66 triệu tấn trong điều kiện thời tiết lạc quan.



Biểu đồ 2: Sản lượng lúa của Việt Nam qua các năm (Nguồn: Tổng cục Thống kê và Bộ NN&PTNT).

b. Tình hình sâu, dịch bệnh, thời tiết

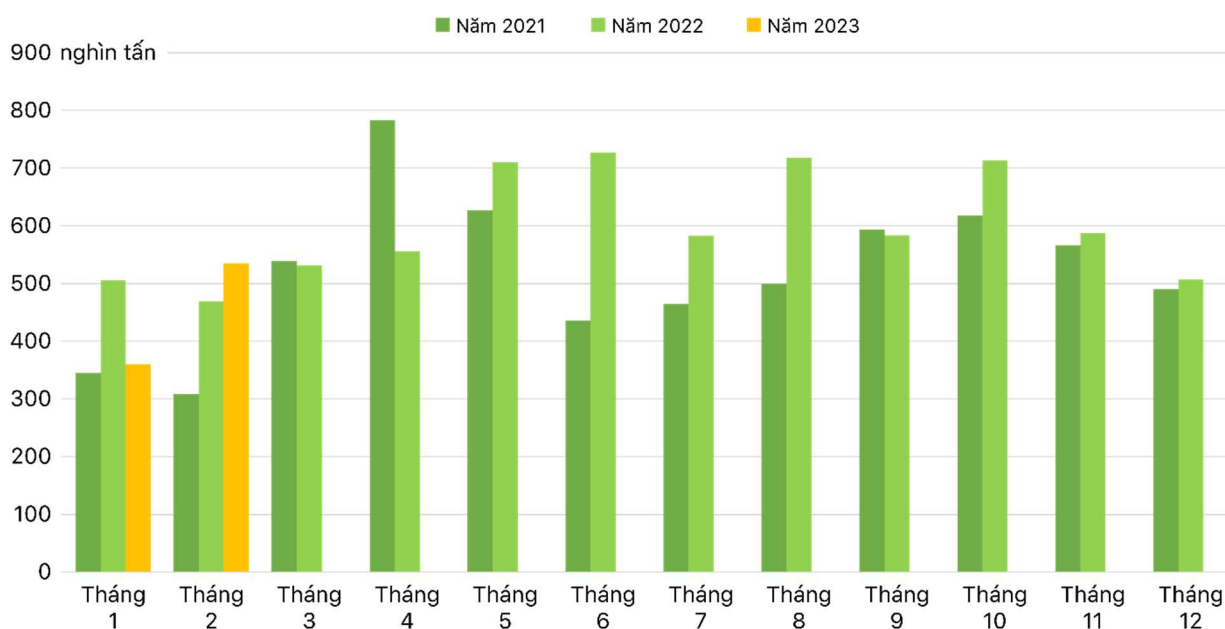
Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) vào tuần cuối tháng 3.

- **Rầy hại lúa:** Diện tích nhiễm 4.374 ha (tăng 303 ha so với kỳ trước, giảm 2.413 ha so với CKNT), phòng trừ trong kỳ 864 ha.
- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 5.225 ha (giảm 1.017 ha so với kỳ trước, tăng 61 ha so với CKNT), phòng trừ trong kỳ 2.974 ha.
- **Sâu đục thân 2 chấm:** Diện tích nhiễm 1.105 ha (giảm 159 ha so với kỳ trước, giảm 2.330 ha so với CKNT); phòng trừ trong kỳ 555 ha.
- **Bệnh đen lép hạt:** Diện tích nhiễm 25.771 ha (tăng 6.706 ha so với kỳ trước, tăng 8.409 ha so với CKNT); nhiễm nặng 3 ha, phòng trừ trong kỳ 22.106 ha.

2. Xuất khẩu

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 2 đạt 534.607 tấn, trị giá 286,2 triệu USD, tăng 48,8% về lượng và 53,4% về trị giá so với tháng trước, đồng thời so với cùng kỳ năm ngoái tăng 14,7% về lượng và 29% về trị giá.

Tính chung 2 tháng đầu năm, xuất khẩu gạo đạt 893.256 tấn, trị giá 472,4 triệu USD, giảm nhẹ 8,1% về lượng nhưng lại tăng 1% về trị giá so với cùng kỳ.



Biểu đồ 3: Khối lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam từ năm 2021-2023

(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Xuất khẩu gạo sang các thị trường chính biến động trái chiều trong 2 tháng đầu năm. Theo đó, Philippines tiếp tục là thị trường tiêu thụ lớn nhất, chiếm 45% khối lượng xuất khẩu với 401.975 tấn, trị giá 204,69 triệu USD, giảm 25% về lượng và giảm 17,8% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Nhu cầu nhập khẩu gạo của Philippines trong năm nay theo nhiều dự báo đạt tương đương năm ngoái nhưng các nhà nhập khẩu đang chờ đợi nguồn cung từ vụ thu hoạch mới của Việt Nam.

Trong khi đó, xuất khẩu gạo sang thị trường lớn thứ hai là Trung Quốc tăng mạnh 86,4% về lượng và 120,6% về trị giá, đạt 152.640 tấn, trị giá 90 triệu USD.

Đáng chú ý, lượng gạo xuất khẩu sang thị trường Indonesia tăng vọt từ 425 tấn của cùng kỳ năm ngoái lên 143.786 tấn trong 2 tháng đầu năm nay, con số này cũng vượt xa khối lượng 119.205 tấn mà Việt Nam đã xuất khẩu sang Indonesia trong cả năm ngoái.

	Lượng (tấn)	So với cùng kỳ năm 2022 (%)
Philippines	401.975	▼ 25,0
Trung Quốc	152.640	▲ 86,4
Indonesia	143.786	▲ 33.732
Bờ Biển Ngà	34.739	▼ 63,8
Malaysia	18.019	▼ 65,2
Singapore	17.439	▲ 46,8
Hong Kong	9.252	▼ 13,8
Đài Loan	8.860	▲ 382,8
Ghana	6.556	▼ 73,7
UAE	5.220	▼ 48,9

Bảng 3: TOP 10 thị trường xuất khẩu gạo lớn nhất của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2023 (Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Xuất khẩu gạo của Việt Nam sang Trung Quốc đã khởi sắc trở lại kể từ đầu năm nay sau khi nước này tái mở cửa nền kinh tế sau gần 3 năm đóng cửa chống dịch. Còn với Indonesia, từ cuối năm ngoái chính quyền của Tổng thống Joko Widodo đã đẩy mạnh các hoạt động nhập khẩu gạo để tăng cường kho dự trữ quốc gia.

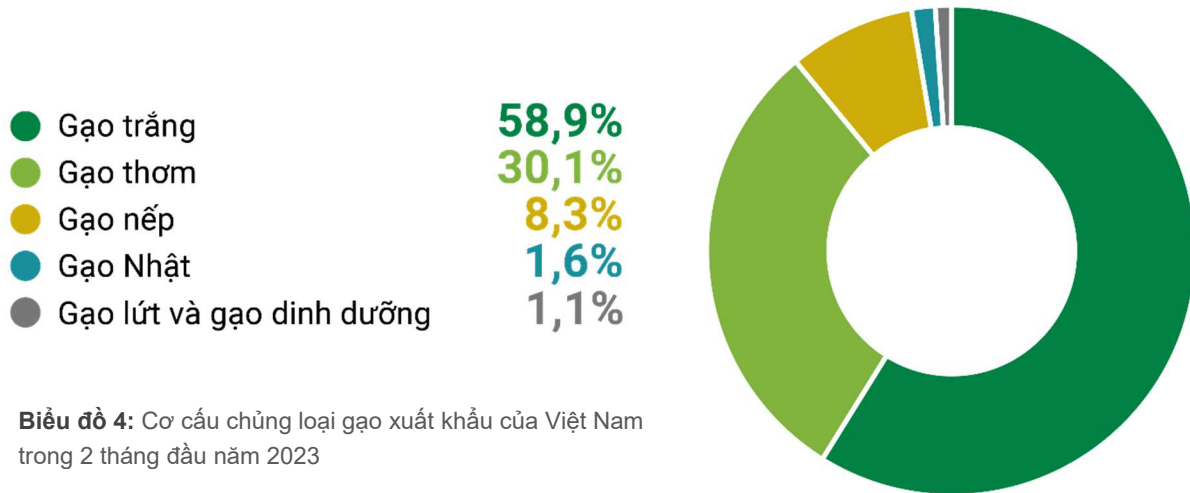
Ngoài các thị trường kể trên, xuất khẩu gạo sang một số thị trường khác cũng tăng trưởng cao như Đài Loan tăng tới 4,8 lần; các thị trường tại EU như Hà Lan, Bỉ, Ba Lan cũng tăng lần lượt 85,1%, 211,4%, 282,6%.

Ngược lại, lượng gạo xuất khẩu sang Bờ Biển Ngà giảm 63,8%, Malaysia giảm 65,2%, Hong Kong giảm 13,8%, Ghana và UAE giảm 73,7%, 48,9%...

Hai tháng đầu năm nay, gạo trắng (chủ yếu là hạt dài) chiếm gần 59% khối lượng xuất khẩu, đạt gần 526 nghìn tấn, trị giá khoảng 263 triệu USD, giảm 5,3% về lượng nhưng tăng 1,9% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Tiếp theo là nhóm các mặt hàng gạo thơm như Jasmine, DT8, KDM, ST24, ST25... chiếm hơn 30% thị phần với 268 nghìn tấn, giảm 17,9% so với cùng kỳ.

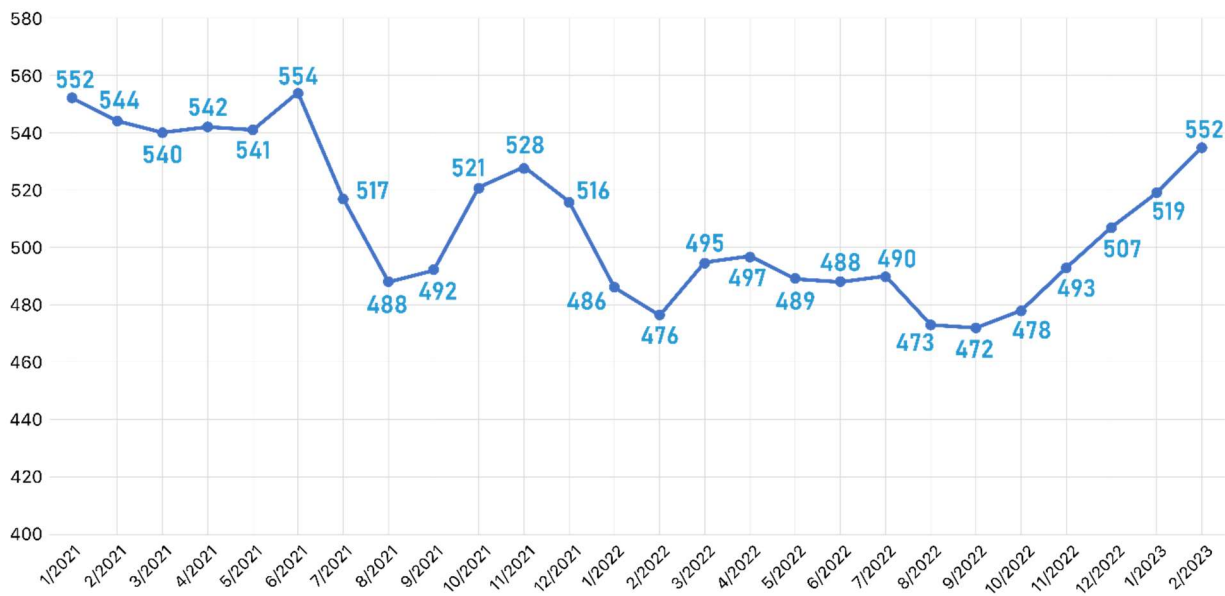
Khối lượng xuất khẩu của gạo Japonica và các loại gạo Nhật khác cùng với nhóm gạo lứt và gạo dinh dưỡng cùng giảm 29,5%. Riêng lượng gạo nếp xuất khẩu tăng mạnh gần 33% nhờ nhu cầu của thị trường Trung Quốc phục hồi trở lại.



Biểu đồ 4: Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2023

3. Diễn biến giá

Giá gạo xuất khẩu trong tháng 2 tiếp tục tăng tháng thứ 5 liên tiếp, với mức 3,1% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt bình quân 535 USD/tấn. Tính chung 2 tháng đầu năm, giá xuất khẩu gạo của nước ta đã tăng 9,8% so với cùng kỳ, đạt trung bình 529 USD/tấn.



Biểu đồ 5: Diễn biến giá gạo xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian qua (ĐVT: USD/tấn. Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan).

Tuy nhiên, tại trong nước, giá lúa gạo có chiều hướng giảm nhẹ trong tháng 2 và đầu tháng 3 do vụ thu hoạch Đông Xuân bước vào giai đoạn cao điểm.

Tại ĐBSCL, giá lúa loại 1 giảm 521 đồng/kg xuống còn bình quân 9.725 đồng/kg. Tiếp theo lúa thường tại kho và cám xát giảm 483 đồng/kg và 421 đồng/kg, xuống còn bình quân 7.067 đồng/kg; lúa thường tại ruộng cũng giảm 207 đồng/kg xuống 6.136 đồng/kg.

Tương tự, giá gạo 5% tấm giảm nhẹ xuống còn 10.218 đồng/kg, loại 15% tấm đạt 10.025 đồng/kg, 25% tấm là 9.808 đồng/kg.

Mặc dù giảm nhưng giá lúa gạo trong nước vẫn đang cao hơn 10 – 18% so với cùng kỳ năm ngoái.

	Ngày 2/3/2023	So với đầu tháng 2/2023 (đồng/kg)	So với cùng kỳ 2022 (đồng/kg)
Lúa thường tại ruộng	6.136	▼ 207	▲ 707
Lúa thường tại kho	7.067	▼ 483	▲ 647
Lứt loại 1	9.725	▼ 521	▲ 1.442
Xát trắng loại 1	10.856	▼ 232	▲ 1.723
5% tấm	10.218	▼ 168	▲ 1.068
15% tấm	10.025	▼ 150	▲ 1.092
25% tấm	9.808	▼ 184	▲ 1.166
Tấm 1/2	8.993	▼ 128	▲ 1.369
Cám xát/lau	7.961	▼ 421	▲ 201

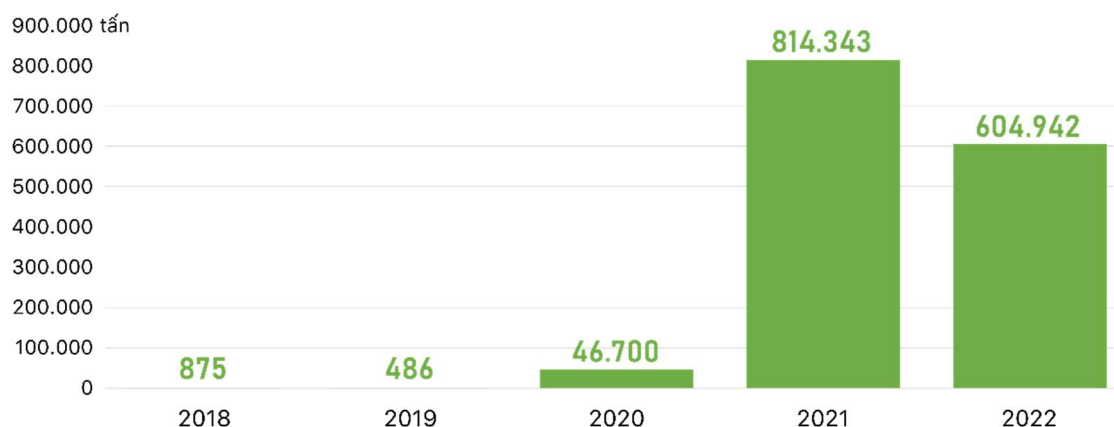
Bảng 4: Diễn biến giá lúa gạo tại ĐBSCL trong tháng 2/2023 (Nguồn: Hiệp hội Lương thực Việt Nam).

4. Tình hình nhập khẩu

Mặc dù đứng thứ 3 thế giới về xuất khẩu gạo, nhưng hơn hai năm trở đây Việt Nam vẫn phải nhập khẩu một lượng lớn mặt hàng lương thực này từ Ấn Độ.

Theo Bộ Thương mại Ấn Độ, Việt Nam đã nhập khẩu 49.655 tấn gạo từ nước này trong tháng 1, tăng 41,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá gạo nhập khẩu bình quân khoảng 308 USD/tấn, tăng nhẹ so với mức 300 USD/tấn của cùng kỳ.

Trước đó, năm 2022, Việt Nam nhập khẩu 604.942 tấn gạo từ Ấn Độ với giá trị 187,9 triệu USD, giảm 25,7% về lượng và giảm 28,5% về trị giá so với năm 2021.



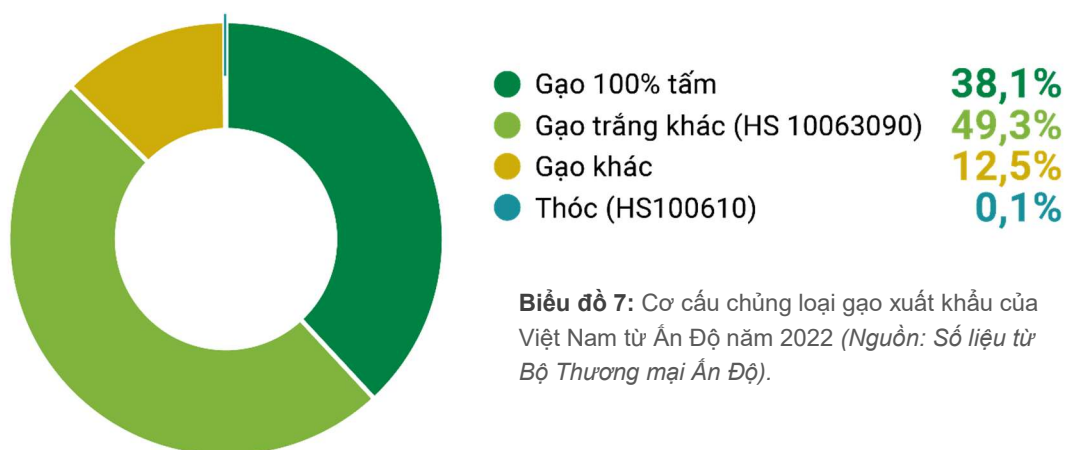
Biểu đồ 6: Nhập khẩu gạo của Việt Nam từ Ấn Độ giai đoạn năm 2018 – 2022
(Nguồn: Số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ).

Việt Nam chủ yếu nhập khẩu hai loại gạo phẩm cấp thấp là 100% tấm và gạo trắng thường từ Ấn Độ, nhưng hiện đã chuyển sang nhập khẩu gạo thường nhiều hơn sau khi Chính phủ Ấn Độ cấm xuất khẩu gạo 100% tấm và áp dụng mức thuế 20% đối với các loại gạo khác ngoại trừ gạo basmati và gạo đờ.

Nhiều công ty xuất nhập khẩu gạo cho hay gạo Ấn Độ và một số nước nhập vào nước ta phần lớn để làm bún, bánh, thức ăn chăn nuôi, sản xuất bia rượu... Nguyên nhân, do gạo Ấn Độ luôn có mức giá rẻ hơn gạo Việt Nam. Bên cạnh đó, gạo Ấn Độ nhập vào nước ta được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% theo Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Ấn Độ (AIFTA).

Tuy nhiên, một số ý kiến lo ngại tình trạng gạo nhập Ấn Độ đội lốt xuất xứ Việt Nam, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động xuất khẩu gạo nước ta.

Trong bối cảnh đó, cuối tháng 11/2022, Bộ Công Thương tiến hành lấy ý kiến cho dự thảo sửa đổi Nghị định 107/2018 về kinh doanh xuất khẩu gạo. Điểm mới tại dự thảo nghị định này là có thêm quy định về quản lý nhập khẩu lúa gạo, nhất là gạo giá rẻ từ nước ngoài.



Biểu đồ 7: Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu của Việt Nam từ Ấn Độ năm 2022 (Nguồn: Số liệu từ Bộ Thương mại Ấn Độ).

PHẦN III: DỰ BÁO

Xuất khẩu gạo được nhận định sẽ sôi động hơn trong những tháng tới do nguồn cung được bổ sung từ vụ thu hoạch Đông Xuân, trong khi nhu cầu tại các thị trường truyền thống như Philippines, Indonesia, Trung Quốc... đang tăng lên.

Tại Hội nghị đánh giá xuất khẩu gạo năm 2022 và dự báo xuất khẩu gạo năm 2023 diễn ra ngày 21/2, đại diện Bộ Công Thương cho biết năm 2023 hoạt động xuất khẩu gạo của Việt Nam sẽ được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố, trong đó có sự quay trở lại của các thị trường truyền thống như Indonesia, Bangladesh...

Chia sẻ tại hội nghị, ông Nguyễn Ngọc Nam, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), cho biết nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường truyền thống như Philippines, Trung Quốc, châu Phi... nhìn chung trong quý I và quý II/2023 sẽ ổn định do các nước đang tăng cường dự trữ lương thực cũng như chuẩn bị cho thời điểm năm mới.

Bên cạnh đó, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình trạng hạn hán tại các nước Mỹ, châu Âu, Trung Quốc đang đặt nguồn cung gạo vào tình trạng thiếu hụt. Ấn Độ cũng đang áp dụng lệnh cấm xuất khẩu gạo tằm và áp dụng thuế 20% với chủng loại gạo trắng. Do vậy, dự báo xuất khẩu gạo của Việt Nam trong năm 2023 khoảng 6,5 - 7 triệu tấn gạo.

Ông Phan Văn Chinh, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cho biết việc Trung Quốc mở cửa thị trường trở lại là tín hiệu tích cực cho các doanh nghiệp xuất khẩu gạo nhờ khả năng hút hàng khi có những hợp đồng lớn.

"Với việc Trung Quốc mở cửa thị trường sau dịch COVID-19, dự báo nhu cầu nhập khẩu sẽ quay trở lại như các năm. Cùng với đó, chất lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam ngày càng được nâng cao, các nước đều có nhu cầu nhập khẩu từ Việt Nam", đại diện Bộ Công Thương nhận định.

Còn tại thị trường EU, ông Nguyễn Văn Nhật, Tổng Giám đốc Công ty Hoàng Minh Nhật, cho biết theo Hiệp định EVFTA, Việt Nam được cấp hạn ngạch 80.000 tấn, trong đó 30.000 tấn gạo trắng, 30.000 gạo thơm và 20.000 tấn gạo lứt.

"Các đơn hàng gạo xuất khẩu nếu nằm trong danh mục trên thì được miễn thuế 175 Euro/tấn. Đây là lợi thế rất lớn cho doanh nghiệp nhập khẩu. Do đó, các doanh nghiệp nên tìm cách gia tăng sản lượng, chủng loại gạo để tận dụng tối đa lợi thế", ông Nhật chia sẻ.

PHẦN IV: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Vinafood 2: Ngày 1/3, tại Hà Nội, đại diện Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã có cuộc họp về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và đề án cơ cấu lại Vinafood 2.

Báo cáo của Công ty cho biết, năm 2022, khi đại dịch đi qua, Vinafood 2 đã có những tín hiệu lạc quan trong sản xuất kinh doanh. Trong đó ngành hàng chính là lương thực với sản lượng bán ra và doanh thu vượt kế hoạch đề ra.

Doanh thu ước thực hiện của Tổng công ty năm 2022 là 17.794 tỷ đồng đạt 113,2% so với kế hoạch năm, đạt 106,5% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế của Tổng công ty ước lãi 88,3 tỷ đồng đạt 100,7% kế hoạch năm. Tính riêng sản lượng quy gạo bán ra năm 2022 ước tính vào khoảng 1.132.978 tấn, đạt 126,6% so với kế hoạch năm, bằng 115,2% so với cùng kỳ năm trước.



CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm An Giang (Mã: AFX): Ngày 1/3, Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE) thông báo dừng xem xét hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu của CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang.

Nguyên nhân là đến ngày 28/2/2023, HOSE vẫn chưa nhận được hồ sơ chỉnh sửa bổ sung hoàn chỉnh và các tài liệu phát sinh của Công ty theo yêu cầu tại công văn của Sở.


Trước đó, tháng 11/2022, AFX nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu lên HOSE. Số lượng cổ phiếu AFX đăng ký niêm yết là 35 triệu cổ phiếu phổ thông (chiếm 100% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty), tương đương vốn điều lệ 350 tỷ đồng.



CTCP Xuất nhập khẩu An Giang (Mã: AGM): Hội đồng quản trị AGM đã thông qua nghị quyết miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ đối với ông Tôn Văn Chí. Thời gian có hiệu lực kể từ ngày 6/3.

Trước đó, ngày 23/2, công ty cho biết đã nhận được đơn thôi việc của ông Tôn Văn Chí, vì lý do cá nhân có việc kinh doanh riêng.

Việc ông Chí muốn thôi việc diễn ra 2 ngày sau khi HĐQT AGM thông qua nghị quyết giải thể công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Thu mua Lương thực Angimex (21/02/2023). Chưa kể, HĐQT AGM cũng đã thông qua việc chuyển nhượng 100% vốn đang sở hữu tại Công ty TNHH Dịch vụ Phát triển Nông nghiệp Đồng Tháp (Dasco).

 **CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed – Mã: NSC):** SSC thông báo ngày 21/3/2023 là ngày chốt danh sách cổ đông để tổ chức ĐHCĐ thường niên 2023 dự kiến vào 20/4/2023.

PHẦN V: CHÍNH SÁCH



Việt Nam:

Thành lập Nhóm công tác đối tác công tư (PPP) ngành hàng lúa gạo

Chiều 3/3, tại Cần Thơ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức công bố quyết định thành lập Nhóm công tác đối tác công tư (PPP) ngành hàng lúa gạo Việt Nam; trao đổi về dự thảo quy chế và định hướng hoạt động, kế hoạch hành động năm 2023 của nhóm lúa gạo; chia sẻ cách kinh nghiệm mô hình phát triển chuỗi giá trị lúa gạo tại Hội thảo định hướng chiến lược của nhóm công tác PPP ngành hàng lúa gạo Việt Nam, theo *TTXVN*.

Việc thành lập nhóm công tác PPP ngành hàng lúa gạo là rất cần thiết và đúng lúc để góp phần thực hiện các cam kết của Việt Nam và nâng cao giá trị gia tăng của lúa gạo thông qua chuỗi giá trị. Nhóm công tác PPP ngành hàng lúa gạo được thành lập nhằm cải thiện chất lượng và tính bền vững của ngành lúa gạo Việt Nam thông qua khai thác nỗ lực sẵn có của các tác nhân đa dạng trong chuỗi giá trị.

Việc tăng cường hoạt động của Nhóm công tác PPP ngành hàng lúa gạo sẽ thu hút đầu tư và tăng cường hiện đại hóa hệ thống nông nghiệp và lương thực thông qua áp dụng công nghệ và kết nối đổi mới sáng tạo.

Nhóm công tác PPP ngành hàng lúa gạo cam kết chuyển đổi ngành gạo của Việt Nam từ cạnh tranh về giá thành sang cạnh tranh về chất lượng, dinh dưỡng và tính bền vững; chuyển dịch dần sang nền nông nghiệp tích hợp đa giá trị gắn liền với phát triển du lịch thông qua việc tăng cường liên kết sản xuất với nông dân, tăng cường khả năng đáp ứng các yêu cầu của thị trường và thúc đẩy khả năng tiếp cận các kênh phân phối bán lẻ ở các thị trường khác nhau.

Ngân hàng Thế giới cam kết tham gia Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao

Dự thảo Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao, theo định hướng tăng trưởng xanh, phát thải thấp... đang được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gấp rút hoàn thiện và dự kiến sẽ trình Chính phủ vào tháng 4 tới đây.

Mặc dù mới chỉ ở bước xây dựng dự thảo, nhưng đề án này đã có nhiều địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế chủ động đăng ký tham gia.

Mới đây nhất, Ngân hàng Thế giới cam kết sẽ tham gia sâu vào đề án. Đây sẽ là dự án đầu tiên Ngân hàng thế giới triển khai ở khu vực châu Á thông qua Quỹ Tài chính Carbon chuyển đổi.

Sự thành công của dự án trong tương lai sẽ là hình mẫu để Ngân hàng Thế giới nhân rộng ra các quốc gia khác trong khu vực.

Song song với việc hình thành và phát triển bền vững vùng chuyên canh chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh ở Đồng bằng sông Cửu Long trên quy mô lớn, thu nhập của người trồng lúa và hiệu quả chuỗi giá trị lúa gạo đều được cải thiện, trong khi giảm phát thải khí nhà kính.



Ấn Độ: Từ *The Economic Times* đưa tin, Chính phủ Ấn Độ tiếp tục thực hiện lệnh cấm xuất khẩu gạo tấm và áp thuế 20% đối với các lô hàng gạo trắng xuất khẩu, khi quốc gia xuất lớn nhất thế giới này nỗ lực ổn định giá cả, đảm bảo nguồn cung trong nước.

Lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ khiến các nước nhập khẩu, đặc biệt là ở châu Á và châu Phi, phải trả nhiều tiền hơn cho loại lương thực đã trở nên đắt đỏ hơn. Lệnh cấm và việc áp thuế 20% được thực hiện vào tháng 9/2022, do lo ngại về sản lượng khi lượng mưa dưới mức trung bình ở các bang trồng trọt chính. Một quan chức chính phủ cấp cao không công bố danh tính cho biết việc xuất khẩu gạo không giảm mặc dù áp mức thuế 20% là lý do tại sao Ấn Độ tin rằng không có lý do gì để giảm hoặc bỏ thuế.

Xuất khẩu gạo của Ấn Độ tăng 3,5%, lên mức kỷ lục 22,26 triệu tấn trong năm 2022. Nguồn tin từ Chính phủ cho biết Ấn Độ không thể tiếp tục xuất khẩu gạo tấm để đáp ứng nhu cầu nhập khẩu của các nước khác làm nguyên liệu thô cho sản xuất ethanol hoặc thức ăn gia súc. Ấn Độ muốn ưu tiên cho đáp ứng ngành công nghiệp trong nước. Trung Quốc là nước mua gạo tấm nhiều nhất của Ấn Độ, với lượng mua 1,1 triệu tấn trong năm 2021.

Ấn Độ cũng gia hạn lệnh cấm xuất khẩu gạo do lo ngại hiện tượng thời tiết El Nino có thể ảnh hưởng đến mùa mưa năm nay. Ấn Độ hạn chế dự trữ lúa mì nhưng dự trữ gạo dồi dào để có thể sử dụng nếu tình hình thời tiết có bất ngờ lớn.

NGUỒN THAM KHẢO

Bộ Công Thương

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)

Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn

Cục Bảo vệ thực vật

Tổng cục Hải quan

Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)

Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)

Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)

Reuteus

SSI Research

Riotimeonline

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường gạo tháng 2/2023” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP MÃ QR CODE:



Báo cáo thị trường gạo tháng 11/2022



Báo cáo thị trường gạo năm 2022



Báo cáo thị trường gạo tháng 1/2023



Mục “Báo cáo ngành hàng” - VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ TỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWSCORP